

Phẩm 2: THÁNH ĐẾ

Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nghĩa chân đế rất khó giải thích phải không?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Đúng thế, Thiên tử! Những người lười biếng, tham chấp, đối với nghĩa chân đế là rất khó hiểu.

–Thưa Nhân giả! Thế nào gọi là Tỳ-kheo sáng suốt tiến tới?

Đáp:

–Không có chỗ đoạn diệt, cũng không có chỗ trừ bỏ. Không có tu hành, cũng không có chứng đắc. Đó là vị Tỳ-kheo phụng hành nghĩa chân chánh. Vì sao? Vì vị Tỳ-kheo ấy tự nghĩ: Đoạn diệt là trừ bỏ, nếu sự tu hành luôn giữ lấy chứng đắc, thì đó là tư tưởng mục rã, gọi là tập hợp các hành động điên đảo và buông thả. Những người tu hành như thế chẳng phải là chánh tinh tấn.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Thế nào gọi là chánh tinh tấn?

Đáp:

–Hành chánh tinh tấn không có nguồn gốc để sánh với các pháp giới, đối với năm đường cũng lại như vậy. Giống như hành chánh tinh tấn, không có nguồn gốc để sánh cùng pháp giới, đối với sáu mươi hai tà kiến, cũng như pháp của phàm phu, học pháp và không học pháp của Thanh văn, pháp Duyên giác, pháp Phật... cũng bình đẳng như pháp Phật. Pháp sinh tử và pháp Nê-hoàn hay ái dục, phiền não, tranh tụng, điên đảo cũng là như vậy. Vị Tỳ-kheo thực hành hạnh tinh tấn như vậy mới là chánh tinh tấn.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Vì sao cho các việc tranh tụng, điên đảo, nghĩa của ái dục, phiền não cũng như nhau? Và thế nào gọi là việc thực hành bình đẳng như các phần trong pháp Phật?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Vì pháp ấy vốn không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì không chẳng khác với vô sở hữu bao nhiêu. Nay Thiên tử! Giống như khoảng bên trong hồ bằng sành và khoảng không trong vật báu, đều cùng rộng như nhau, không khác gì cả, không thể nói rằng hai. Như thế, nay Thiên tử! Cái không của ái dục, cùng với cái không của tranh tụng, điên đảo, lên đến cái không của chí đạo, những pháp ấy đều không, không khác gì cả, không thể gọi là hai.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Thế nào gọi là Bồ-tát tu hành Thánh đế?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Giả sử Bồ-tát không thực hành chân đế, nguyên nhân nào vì Thanh văn thuyết pháp? Vì sao? Vì Bồ-tát thực hành chân đế, có nhiều chỗ phải hộ trì, còn Thanh văn thì không. Bồ-tát thực hành chân đế rộng lớn, khó hạn lượng, còn Thanh văn thì thiên về giới hạn trong bộ phận. Bồ-tát thực hành chân đế để cứu giúp chúng sinh, nhưng Bồ-tát đối với bản thể không có tâm mong cầu chứng đắc. Bồ-tát thực hành chân đế khéo ứng biến các phương tiện, không bỏ cửa sinh tử, Niết-bàn. Bồ-tát thực hành chân đế, xem khắp tất cả pháp của chư Phật giống như Thiên tử có một sĩ phu, lén bỏ Đại sư, giơng ruổi chạy trên đường một mình, không bè bạn, nên trong lòng rất sợ hãi. Người ấy đi

qua con đường hoang vắng không dám quay trở lại. Thanh văn cũng như vậy, trong tâm giữ lấy chỗ hoảng sợ, sợ hãi sinh tử, nên không cứu giúp chúng sinh, không thể đảm nhận nỗi để vượt qua tất cả nỗi lo lắng vốn có từ trước đến nay, chỉ một mình thực hành chân đế, không hộ trì pháp Phật, xa lìa phương tiện quyền xảo, không có bạn trí tuệ. Không phải là như vậy sao?

Này Thiên tử! Giống như nói về vị Đại sư kia có được nhiều tài lợi, đem vô lượng châu ngọc quý giá ban cho những người khách buôn để vượt qua con đường hoang vắng, nhiều hiểm nạn. Bồ-tát cũng như vậy. Cũng như vị Đại sư thực hành, tích tụ vô lượng đạo mầu nhiệm không giới hạn, tu tập tâm Từ lớn và tâm thương xót vô cùng. Chân đế là Thánh tuệ đem lợi ích cho tất cả chúng sinh, với vô số trí tuệ biện tài làm thỏa mãn cho sự giàu có. Vị Đại sư ấy đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sáu Ba-la-mật không cùng, thu giữ việc thực hành bốn ân, để cứu vớt bao nguy ách, vì xót thương cứu độ chúng sinh, vào lại sinh tử, khéo dùng phương tiện quyền xảo tu hành Thánh đế, hóa độ người chưa hóa độ, giảng giải cho người chưa được giảng giải, một mình không bè bạn, đi khắp trong ba cõi, mở bày giáo hóa những ai chưa được nghe giáo pháp, khiến họ vào đạo Đại thừa.

Này Thiên tử! Giống như bụi bấn phủ đầy áo, dùng hoa Tư-di, Hoàng bạch, Tu-mạn mà xông ướp nó. Mùi hương chẳng bao lâu tan hết. Thanh văn, Duyên giác thực hành chân đế ít ỏi cũng giống như vậy. Họ ở trong diệt độ mà không tu tập theo sở nguyện, không đến với giới định tuệ của Phật để hiểu được Ba-la-mật, không đến với hương giải thoát các việc thấy biết, cũng không thể hàng phục được chướng ngại của tham dục, phiền não.

Này Thiên tử! Giống như chiếc áo đẹp mịn màng trị giá gấp trăm ngàn loại áo đẹp khác, đem các hoa trời, châu báu đặc biệt trong trăm ngàn vạn năm ướp nơi chiếc áo đẹp ấy. Chiếc áo ấy, hương luôn tỏa ngào ngạt khắp nơi, chưa từng phai nhạt. Các cõi trời, người đời đều yêu thích. Bồ-tát cũng như vậy, từ vô lượng kiếp thực hành chân đế, hương pháp không luôn đầy đủ, sở nguyện không nằm trong diệt độ, nhưng thường diễn xuất Phật đạo Vô thượng, dùng hương giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến hàng phục chướng ngại của tham dục, phiền não, du hóa từ các cõi trời cho đến nhân gian. Hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, các A-tu-la, quân tử, dân thường, không ai là không kính vâng và muốn được gặp Bồ-tát để được dẫn dắt cứu độ.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Ở cõi Phật Bảo Anh Như Lai Chí Chân, chúng Thanh văn tu tập như thế nào?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Họ không ngăn tâm tin tưởng tha thiết, không theo lời dạy nào khác, không thực hành nơi pháp, không hủy pháp giới, cũng không ở nơi tám đẳng mà lìa nơi tám tà, không Tu-đà-hoàn nhưng đều vượt qua tất cả các nẻo ác sợ hãi. Họ chẳng phải Tư-đà-hàm đến hóa độ chúng sinh; chẳng phải A-na-hàm, đối với tất cả pháp không có chỗ qua lại; chẳng phải A-la-hán mà đều lãnh thọ lợi ích cúng dường nơi tam thiên đại thiên thế giới. Họ không lìa nơi ái dục, cũng không dùng ái dục để thấy phiền não âu lo, không lìa nóng giận, không vì sân hận mà thấy buồn khổ, không đối với chúng sinh khởi tâm làm hại, cũng không có chỗ ưu sầu. Họ không lìa si mê, không lấy ngu si làm ách nạn, diệt trừ vô minh tam tối và tất cả pháp. Họ không lìa phiền não, sáng suốt mạnh mẽ, ân cần, hóa giải tất cả ái dục nơi chúng sinh, đạt đến hạnh cao cả, không từ đâu

sinh để đi đến chỗ sinh hiện tại, ở nơi các suy nghĩ tưởng nhớ để khai hóa chúng sinh. Họ không tính toán về cái tôi, ta, về nhân, về thọ mạng. Điều không có chỗ thọ, cũng không có chỗ xả, tất cả chỉ vì mục đích bố thí, giúp đỡ tạo phước đức cho chúng sinh. Họ không ý không niệm, mà tu bốn Ý chỉ (bốn Niệm xứ) vâng giữ bốn Ý đoạn (bốn Chánh cần) không khởi không diệt, thực hành bốn Thần túc, thân ý vắng lặng. Họ giữ gìn năm Căn để thấu triệt cội nguồn của tất cả chúng sinh. Thực hành năm Lực để hàng phục phiền não. Nhớ nghĩ điều tâm đã ngộ để hiểu rõ tuệ bình đẳng, trong sạch tu hành đạo giáo, dứt trừ đường tà, chứng được lý đạo, không đạt đến Niết-bàn, đạo khắp nẻo lặng lẽ mà hành bản tế. Họ xem xét nơi họ cần xem xét để được nhập vào pháp giới, diệt trừ vô minh, dứt tận ngu si, phát triển Thánh tuệ Chánh chân Vô thượng đoạn trừ nơi phẩm của ba giải thoát. Đó là dùng dục nhãn thấy tất cả chúng sinh và sự giáo hóa chúng sinh của chư Phật Thế Tôn ở khắp các cõi Phật. Đó là dùng Thiên nhãn nhìn thấy chúng sinh đang lưu chuyển, xoay vần nơi năm đường sinh tử, nơi quy tụ sinh sống của những loài nhỏ bé, loài bò bay, máy cưa. Đó là dùng Tuệ nhãn xét kỹ biết mọi nhớ nghĩ mong cầu nơi tâm của tất cả chúng sinh. Đó là dùng Pháp nhãn xét thấy ba cõi trong ba đời, tất cả các loài quần sinh đã có thể hành động. Đó là dùng Phật nhãn, thông tuệ xét xem tất cả các pháp, kho tàng pháp tạng sâu xa là nơi Thánh tuệ chiếu soi rức rở. Đó là dùng Thiên nhãn lắng nghe chư Phật giảng nói kinh pháp từ xa, dùng vô niệm và tuệ niệm biết nơi vừa trải qua của vô số kiếp quá khứ. Dùng thần túc du hóa ở vô lượng các cõi Phật, khắp cùng tất cả cõi. Họ dứt hẳn các phiền não, không đưa đến sự tu tập giải thoát nào khác mà hiện hình thể, không có sắc thân, có chỗ giảng nói nhưng không diễn văn tự, có chỗ suy nghĩ nhưng tâm không suy tưởng, vướng mắc, hiện nơi dung mạo tốt đẹp oai nghiêm. Họ dùng biết bao tướng thắng diệu và đem công đức đó tự trang nghiêm nơi thân, oai thần tuyệt đỉnh, không ai có thể so sánh, gọi đó là công vun đắp tu tập đem lưu hành ban cho khắp nơi, ca ngợi và phát triển giáo pháp, thông đến ba đời, không bị ngăn ngại. Họ lấy trí tuệ phẫn chấn làm hương thơm tự xông ướp thân. Đó là nơi pháp thế gian mà không vướng mắc, không bị bụi trần che lấp, cấu nhiễm. Ngôn từ xấu ác không thể làm tổn hại người đó. Họ dùng thần thông để tự hiện bày diệu dụng, chuyên nghe không chán nhưng tuyên dương biện tài như tiếng gầm của sư tử. Dùng ánh sáng trí tuệ chiếu soi khắp nơi để chỗ nào cũng thấu rõ đó là ánh sáng của bậc Thánh. Làm sấm sét để diệt trừ những bế tắc ẩn sâu của ngu si. Những lời vô tận của Phật, họ hiểu rõ, thông suốt, nắm giữ. Chỗ xem xét của Đức Phật là nơi mà hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết. Họ luôn thấy trí giác của chư Phật sâu rộng như biển, thiền định, Tam-muội giống như núi Tu-di, tâm nhu hòa, nhần nhục giống như đất, sức dũng mãnh hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng, cùng chế ngự các ngoại đạo. An vui tự tại như Đế Thích, ví như Phạm thiên, do tâm đã đạt đến chỗ không thể tính đếm được, có muốn so sánh cũng khó có thể sánh bằng. Cũng như hư không không thể ví dụ, vì không có chỗ nào mà không vào được.

Này Thiên tử! Muốn biết sự sinh khởi ở cõi nước của Như Lai Bảo Anh và sự huân tập công đức của hàng Thanh văn, thì phải vượt hơn ở đây, như những điều ta đã ca ngợi là không thể tính kể.

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói những lời này, có năm trăm Tỳ-kheo, năm trăm Tỳ-kheo-ni, năm trăm Ưu-bà-tắc, năm trăm Ưu-bà-di, năm ngàn Thiên tử chưa đắc đạo, nhưng liền phát tâm, cùng bạch Đức Thế Tôn:

–Chúng con nguyện sinh vào cõi của Đức Phật Bảo Anh và được làm Thanh văn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Này các Tộc tánh tử! Không nên trong tâm về Thanh văn mà nguyện sinh vào cõi Phật kia. Các vị phải phát tâm đạo rộng lớn mới có thể đến cõi Phật đó được.

Khi ấy mọi người đều vâng lời nhận lãnh và đều phát tâm cầu đạt đạo Chánh chân Vô thượng. Đức Phật thọ ký cho họ sẽ sinh vào cõi Phật Bảo Anh.

M